

SURAPID

GNP

LIFT UP YOUR LIFE

CÁC DÒNG THANG MÁY GIA ĐÌNH SURAPID



NỘI DUNG

LIFT UP YOUR LIFE

DÒNG THANG KHÁCH

Cảm hứng nghệ thuật

Đặc tính kỹ thuật và kích thước

DÒNG THANG GIA ĐÌNH

Không gian sống

Đặc tính kỹ thuật và kích thước

Lựa chọn thiết kế

Tính năng sản phẩm

Dòng thang kính siêu nhỏ

SURAPID

GNP

PASSENGER SERIES

Artistic Realm

A transcendental masterpiece



XTQ01-2311

Mẫu cabin

Trần cabin

Trần thép tấm mạ kẽm + phủ inox gương + dải đèn LED + dải đèn hắt sáng (XTQ04-2311)

Sàn cabin

PVC (màu trắng elegant XTQ07-2304-1)

Vách bên cabin

Thép tấm mịn (tông màu cafe) + nhôm định hình màu xám đậm

Vách trước cabin

Thép tấm mịn

Vách sau cabin

Thép tấm mịn (tông màu cafe) + Đá cẩm thạch cao cấp + dải đèn hắt sáng

Đề xuất cửa cabin

Thép tấm mịn



XTQ01-2305

Mẫu cabin

Trần cabin

Khung nhôm định hình (màu đen) + lớp film xuyên sáng

Sàn cabin

PVC xám Italia

Vách bên cabin

Thép sơn tĩnh điện (RAL9005) + inox gương màu titan đen

Tay vịn

Thép sơn tĩnh điện (RAL9005) + dải đèn hắt sáng

Vách sau cabin

Thép sơn tĩnh điện (RAL9005)

Đề xuất vách trước và cửa cabin

Inox sọc ngẫu nhiên



XTQ01-1752

Mẫu cabin

Trần cabin

Khung sơn tĩnh điện (Màu Bạc Aurora XTCW15)

Hộp đèn thép sơn tĩnh điện

Sàn cabin

PVC

Viền chân vách

Inox sọc nhuyển

Vách bên cabin

Thép mạ kẽm + Khung thép định hình + Lớp phủ veneer gỗ chống cháy

Tay vịn

Dạng tròn bằng thép không gỉ hoàn thiện

Vách sau cabin

Thép mạ kẽm + inox gương + Khung thép định hình + Lớp phủ veneer gỗ chống cháy

Đề xuất vách trước và cửa cabin

Inox sọc nhuyển



SJCAR04

Mẫu cabin

Trần cabin

Inox vàng hồng +
Đèn chiếu sáng + Các tấm đèn

Sàn cabin

PVC

Viền chân vách

Inox hoàn thiện vàng hồng

Vách bên cabin

Họa tiết inox gương vàng hồng
+ inox hoàn thiện vàng hồng

Tay vịn

Dạng tròn màu vàng hồng

Vách sau cabin

Họa tiết inox gương vàng hồng
+ inox hoàn thiện vàng hồng

Đề xuất vách trước và cửa cabin

Inox gương vàng hồng



XTQ01-2306

Mẫu cabin

Trần cabin

Inox gương màu trắng sứ cao cấp
Thanh inox vàng hồng + đèn cao cấp

Sàn cabin

PVC

Viền chân vách

Inox sọc nhuễn hoàn thiện màu vàng hồng + dải đèn hắt sáng

Vách bên cabin

Inox sọc nhuễn màu vàng hồng

Tay vịn

Inox sọc nhuễn màu vàng hồng + dải đèn hắt sáng

Vách sau cabin

Inox gương màu trắng sứ cao cấp
Inox sọc nhuễn màu vàng hồng

Đề xuất vách trước và cửa cabin

Inox sọc nhuễn màu vàng hồng



SJ-SG01

Mẫu cabin

Trần cabin

Thép sơn tĩnh điện + khung inox
gương + dải đèn hắt sáng

Sàn cabin

Vân gỗ xám (Đá marble)

Vách bên cabin

Inox sọc nhuyển chống bám vân
tay màu vàng sa mạc
Inox sọc nhuyển trang trí + dải đèn
hắt sáng

Tay vịn

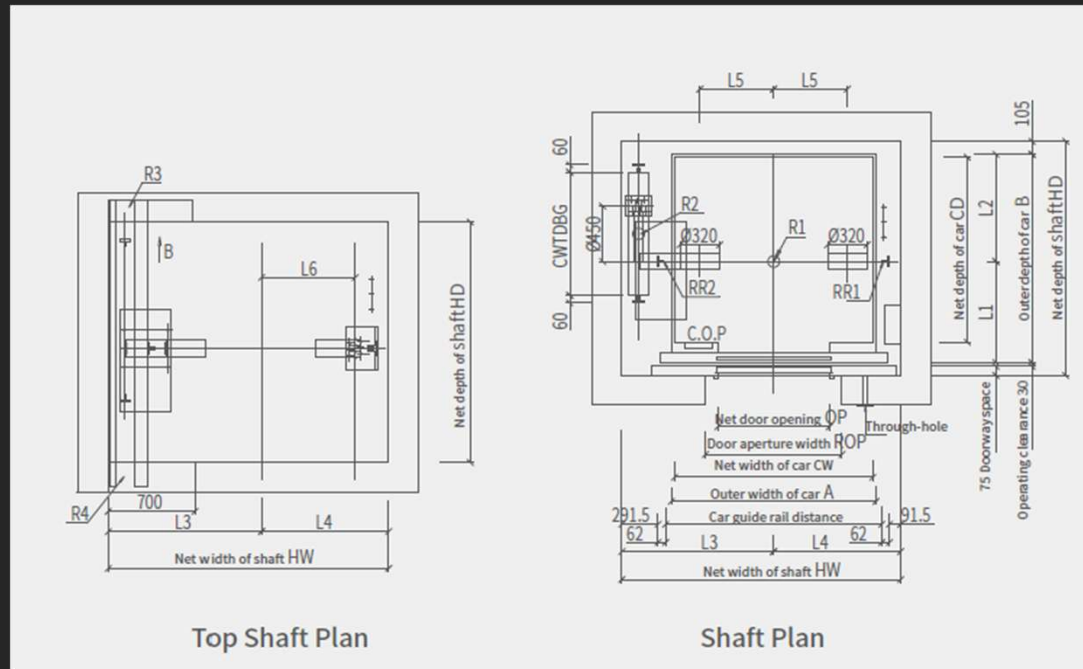
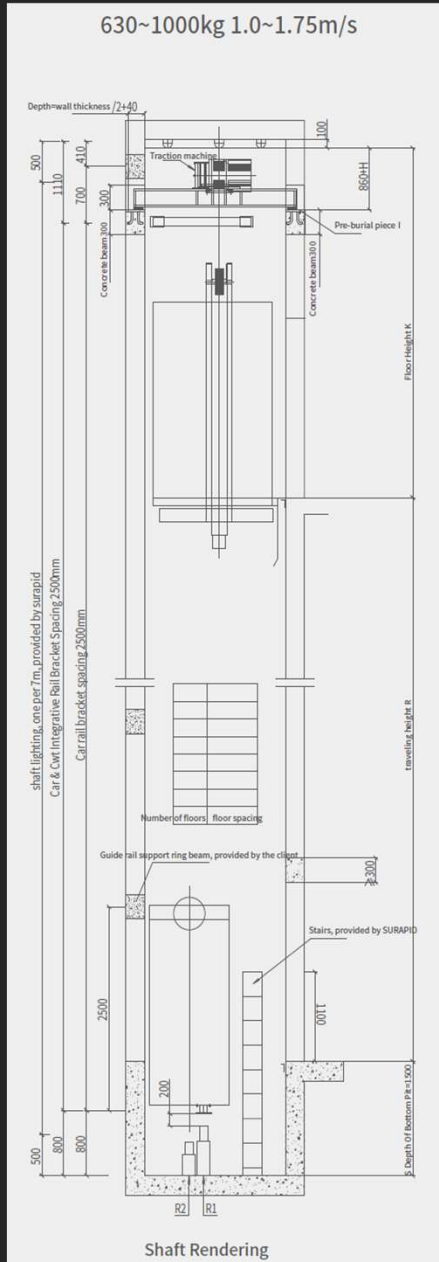
Inox sọc nhuyển chống
bám vân tay màu vàng sa
mạc ốp titan đen + dải đèn
hắt sáng

Vách sau cabin

Inox sọc nhuyển chống bám vân
tay màu vàng sa mạc
Inox sọc nhuyển trang trí + dải đèn
hắt sáng

Đề xuất vách trước và cửa cabin

Inox gương màu titan đen



Load (kg)	Speed (m/s)	Net dimension of car mm	Net size of door opening mm	Net size of shaft mm	Bottom pit depth	Extreme bottom pit depth mm ※	floor height	Extreme floor height mm ※	Maximum traveling height m	Maximum floors
		width (CW) x depth (CD)	width (OP) x height (OPH)	width (HW) x depth (HD)	S(mm)	S(mm)	K(mm)	K(mm)	Rmax(m)	Layer
630(8)	1.0	1150×1410	800×2100	1800×1900	1600	1250	4300	4150	50	16
	1.5	1150×1410	800×2100	1800×1900	1700	1350	4450	4350	75	24
	1.75	1150×1410	800×2100	1800×1900	1700	1400	4500	4400	90	24
800(10)	1.0	1350×1410	800×2100	2000×1900	1600	1250	4300	4150	50	16
	1.5	1350×1410	800×2100	2000×1900	1700	1350	4450	4350	75	24
	1.75	1350×1410	800×2100	2000×1900	1700	1400	4500	4400	90	24
1000(13)	1.0	1550×1410	900×2100	2200×1900	1600	1250	4300	4150	50	16
	1.5	1550×1410	900×2100	2200×1900	1700	1350	4450	4350	75	24
	1.75	1550×1410	900×2100	2200×1900	1700	1400	4500	4400	90	24



SURAPID

GNP

HOME SERIES

Art of Living

Ultimate Home Life



XTQ02-21-1

Cabin tiêu chuẩn

Trần cabin

XTQ04-506D

Inox sọc nhuyễn hoàn thiện + đèn chiếu sáng

Vách cabin

Inox sọc nhuyễn hoàn thiện

Sàn cabin

XTQ07-31 - PVC



XTQ02-2301

Mẫu cabin



Trần cabin

Thép sơn tĩnh điện + khung inox sọc
nhuộm hai bên + dải đèn hắt sáng
(4000k)

Vách bên cabin

Thép sơn tĩnh điện (RAL9010)
+ inox sọc nhuộm

Vách trước cabin

Thép sơn tĩnh điện
(RAL9010)

Vách sau cabin

Thép sơn tĩnh điện (RAL9010)
+ inox sọc nhuộm

Sàn cabin

PVC (Trắng Yashi + Xám
Italia + Đen)

Đề xuất cửa cabin

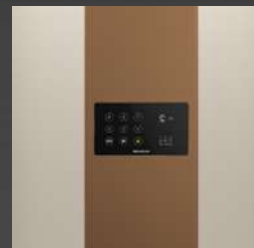
Thép sơn tĩnh điện (RAL9010)





XTQ02-2303

Mẫu cabin



Trần cabin

Thép sơn tĩnh điện (màu trắng Crescent RAL9001) + dải đèn hắt sáng (4000k)

Vách bên cabin

Thép sơn tĩnh điện (màu trắng Crescent RAL9001) + tấm inox sọc nhuễn màu vàng hồng

Vách trước cabin

Thép sơn tĩnh điện (màu trắng Crescent RAL9001)

Vách sau cabin

Thép sơn tĩnh điện (màu trắng Crescent RAL9001) + tấm inox sọc nhuễn màu vàng hồng + dải đèn hắt sáng

Sàn cabin

Sàn PVC (Trắng Yashi + Đen)

Đề xuất cửa cabin

Thép sơn tĩnh điện (màu trắng Crescent RAL9001)





XTQ02-2304

Mẫu cabin

Trần cabin

Trần sáng nguyên khối

Sàn cabin

Sàn PVC (Trắng Yashi + Xám Italia + Đen)

Vách bên cabin

Inox đồng cổ điển trang trí nẹp dọc +
+ inox gương màu đồng cổ điển

Vách trước cabin

Inox đồng cổ điển

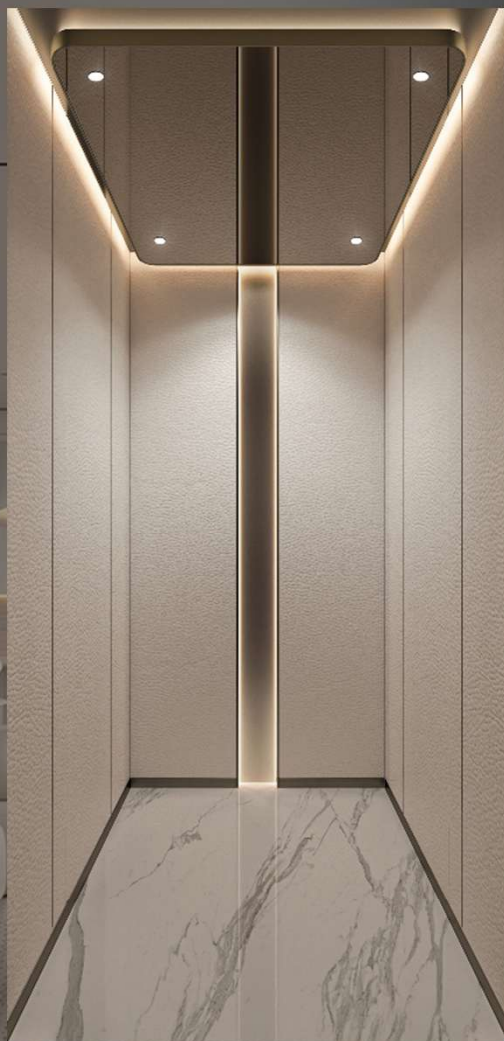
Vách sau cabin

Inox đồng cổ điển + trang trí nẹp dọc
+ tấm sơn hấp nhiệt

Đề xuất cửa cabin

Inox đồng cổ điển





XTQ02-2310

Mẫu cabin

Trần cabin

Khung inox sọc nhuễn màu đồng + inox gương đồng + đèn + dải đèn hắt sáng

Sàn cabin

Đá Marble (Màu trắng Yugoslavian)

Vách bên cabin

Vách bọc da cao cấp (XH161-01) + dải inox sọc nhuễn trang trí màu đồng

Vách trước cabin

Inox sọc nhuễn màu đồng

Vách sau cabin

Tấm inox sọc nhuễn trang trí màu đồng + vách bọc da cao cấp (XH161-01) + dải đèn hắt sáng

Đề xuất cửa cabin

Inox sọc nhuễn màu đồng





XTQ02-2313-2

Mẫu cabin

Trần cabin

Khung nhôm định hình (màu đen) +
lớp film xuyên sáng

Sàn cabin

PVC (Trắng Yashi + Xám
Italia)

Vách bên cabin

Thép mạ kẽm + lớp phủ nhôm
(0307 màu cà phê)

Vách trước cabin

Inox sọc ngẫu nhiên

Vách sau cabin

Thép mạ kẽm + lớp phủ nhôm
(0307 màu cà phê) + tấm nhôm
phối màu (L-6077 cà phê và
bạch quả)

Đề xuất cửa cabin

Inox sọc ngẫu nhiên





XTQ02-2318

Mẫu cabin

Trần cabin

Thép sơn (RAL9016) + đèn + khung nhôm với dải đèn hắt sáng

Sàn cabin

PVC

Vách bên cabin

Thép sơn (RAL7004) + inox gương màu titan đen

Vách trước cabin

Inox gương màu titan đen

Vách sau cabin

Thép sơn (RAL9016)+ thép sơn (RAL7004) + khung nhôm + dải đèn hắt sáng

Đề xuất cửa cabin

Inox gương màu titan đen





XTQ02-2319

Mẫu cabin

Trần cabin

Khung inox gương + Tấm acrylic xuyên sáng + đèn trần

Sàn cabin

PVC

Vách bên cabin

Inox gương họa tiết sâm panh vàng+ inox sọc nhuyền + nhôm tấm (xám đậm)

Vách trước cabin

Inox sọc nhuyền

Vách sau cabin

Inox gương họa tiết sâm panh vàng+ inox sọc nhuyền + nhôm tấm (xám đậm)

Đề xuất cửa cabin

Inox sọc nhuyền





XTQ02-2320

Mẫu cabin

Trần cabin

Khung inox sọc nhuẩn màu đồng cổ điển
+ thép sơn (RAL90001) + đèn LED + dải
đèn hắt sáng

Sàn cabin

Đá phiến (màu tro Yundora)

Vách bên cabin

Khung thép Meiyijia + Nẹp trang trí inox
sọc nhuẩn màu đồng cổ điển

Vách trước cabin

Inox sọc nhuẩn màu đồng cổ
điển

Vách sau cabin

Khung thép Meiyijia + Thép tấm in trang trí
+ Nẹp trang trí inox sọc nhuẩn màu đồng
cổ điển + dải đèn hắt sáng

Đề xuất cửa cabin

Inox sọc nhuẩn màu đồng cổ
điển



XTQ02-2229-1

Mẫu cabin

Trần cabin

Khung inox sọc nhuyển +
acrylic mờ + đèn LED

Sàn cabin

PVC (Xám Italia)

Vách bên cabin

Inox sọc nhuyển + dải đèn
hắt sáng

Vách trước cabin

Inox sọc nhuyển

Vách sau cabin

Inox gương + inox gương
hoa văn
(SY-1231-01)

Đề xuất cửa cabin

Inox sọc nhuyển



XTQ08-B2313

Mẫu cabin – Thang kính

Trần cabin

Trần nguyên khối sáng

Sàn cabin

Đá Mable (Trắng Jazz XTQ07-BG2312A)

Vách bên cabin

Kính cường lực (trong suốt)+khung nhôm; kính đen

Vách trước cabin

Thép sơn (đồng màu với khung nhôm)

TÙY CHỌN MÀU CABIN VÀ KHUNG NHÔM



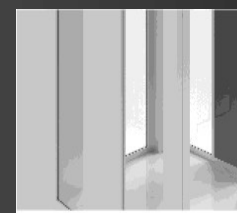
Đen Daiya
RAL9005



Vàng sâm panh
RAL1035

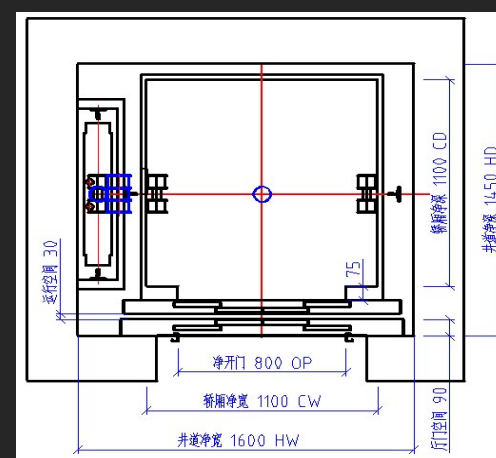
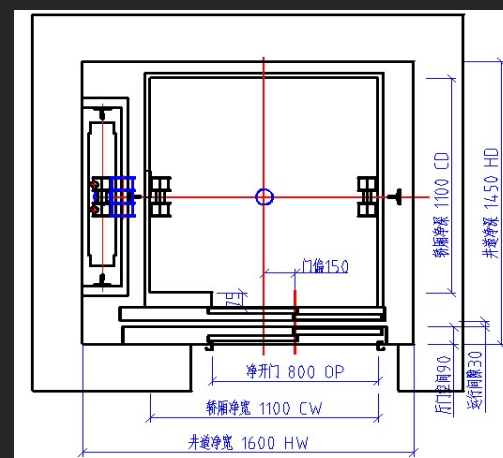
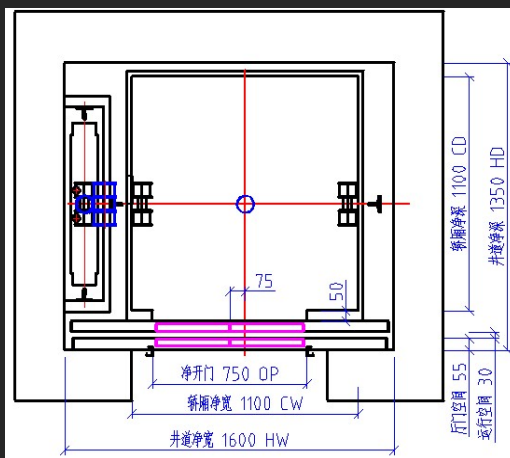
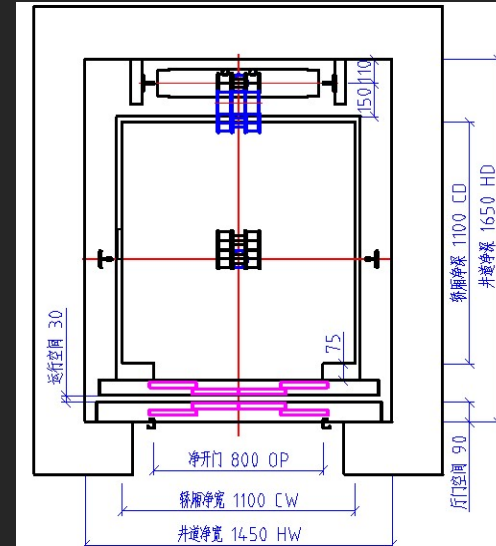
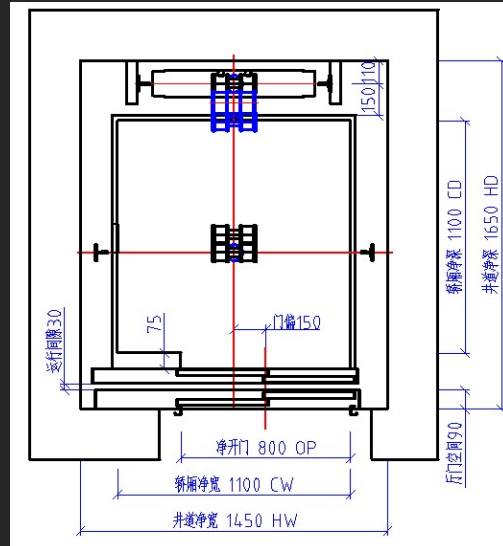
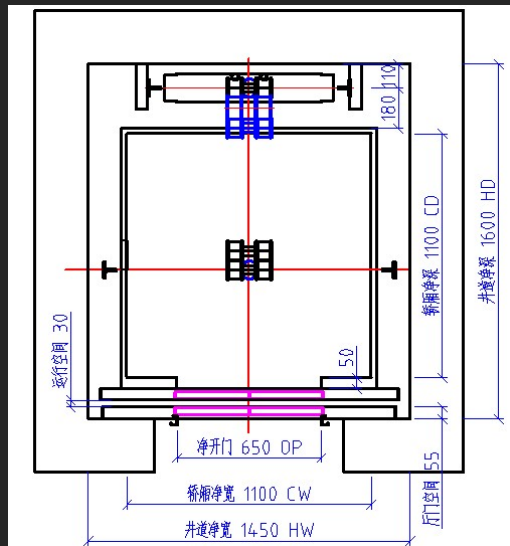


Xám nhạt
XTQ08-B2313D



Trắng
RAL9010

Kích thước – Dòng thang gia đình



Tải trọng
400kg

Tốc độ
Tối đa 0.4 m/s

Hố pit
Tối thiểu 250mm

Khoảng vượt OH
Tối thiểu 2800mm

Hành trình tối đa
15m

Điểm dừng tối đa
6

SURAPID

GNP

Exhibition Hall

Decoration Configuration

Adapt to Different Aesthetics

Bảng gọi trong cabin



XCP26-AS
S3100 Bảng gọi tiêu chuẩn



XCP26-AS
S3100 Bảng gọi tiêu chuẩn



XCP33-A
Bảng gọi sử dụng được cho tất cả các dòng thang



XCP15-B
S3100 Bảng gọi tiêu chuẩn



XCP26-AS
S3100 Bảng gọi tiêu chuẩn



XCP33-B
T1000-MAX Bảng gọi tiêu chuẩn

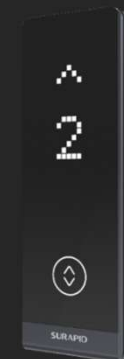
Bảng gọi tầng bên ngoài



XHB15-mini
Bảng gọi tiêu chuẩn



XHB33-A
Bảng gọi cảm ứng chạm



XHB31-BS
Bảng gọi cảm ứng chạm



XTQ04-254D
Hairline stainless steel +
acrylic decoration +
downlight



XTQ04-B2406D
Mirror stainless steel
veneer + translucent
acrylic + LED light strip +
2 downlights



XTQ04-2311
Galvanized sheet + mirror
stainless steel + LED linear
light + hidden light strip
(T=150)



XTQ04-266D
Powder coated steel
plate (pearlescent
silver) + LED



XTQ04-2312
Mirror stainless steel in the
middle + film light source
on both sides



XTQ04-1101D
Powder-coated steel
plate (pearlescent silver)
+ integrated light box



XTQ04-219D
Powder coated steel plate
(pearlescent silver) + acrylic
light guide plate



XTQ04-17



X1Q04-700



XTQ04-204D
Powder coated steel plate
(light beige) + acrylic



XTQ04-129



XTQ04-H1392



XTQ04-23
Mirror stainless
steel + acrylic



XTQ04-262D
Left and right hairline stainless
steel veneer



XTQ09-08P
Short hairline
stainless steel



XTQ09-11P
Mirror
stainless steel



XTQ09-105
Mirror etched
stainless steel



XTQ09-106
Mirror etched
stainless steel



XTQ09-131
Mirror etched
stainless steel



XTA09-21
Mirror etched
stainless steel



XTA09-156
Mirror etched
stainless steel



XTA09-14
Hairline stainless
steel with black
titanium coating



SJDOOR08
Black titanium
mirror engraving



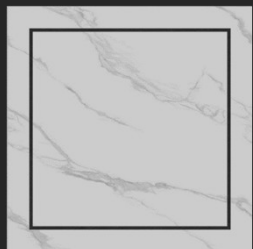
XTQ09-225
Hairline stainless
steel bronze
plated



XTA09-212
Hairline stainless
steel with rose
gold plating



XTA09-205-1
Hairline stainless
steel with rose gold
etching



XTQ07-B2303



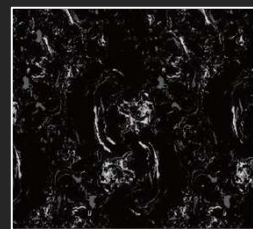
XTQ07-B1304



XTQ07-249



XTQ07-31



Black & White

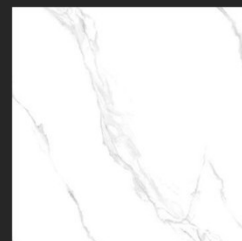


XTQ07-71

Sàn PVC



XTQ07-903



XTQ07-B2324



XTQ07-B2325



SJQ07-06



SJQ07-07

Mẫu:

Màu trắng bụng cá + khung đen và vân xám (góc vuông hoặc bo tròn)

Các lựa chọn vật liệu:

- Đá phiến slate: 9mm±1
- Đá marble nhân tạo: 14mm±2
- Đá marble tự nhiên: 16mm±2

Dự phòng sàn cabin 20mm cho lát đá

Sàn đá

Các tính năng thang máy Surapid (1/3)



	Tính năng	Mô tả tính năng
1	Điều khiển chung	Khi thang máy ở chế độ vận hành tự động thông thường, thang sẽ đáp ứng đồng thời các lệnh gọi trong cabin cũng như các lệnh gọi lên xuống ở các tầng. Hành khách ở bất kỳ tầng nào cũng có thể gọi thang bằng nút lên hoặc xuống và sẽ được thang đón khi cùng chiều di chuyển.
2	Tự động trở về tầng chỉ định	Khi quá khoảng thời gian quy định được cài đặt trước mà không có lệnh gọi từ cabin hay từ các tầng, thang máy sẽ tự động trở về một tầng chỉ định được tùy chọn trước.
3	Màn tia hồng ngoại	Màn tia hồng ngoại giúp gia tăng tính an toàn khi sử dụng thang máy. Màn tia hồng ngoại ở cửa thang sẽ nhanh chóng phát hiện bất kỳ người hay vật thể nào xuất hiện hoặc di chuyển tại khu vực cửa thang để giữ cửa mở hoặc mở lại tức thì cửa đang đóng, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hành khách khi ra vào thang.
4	Dừng tầng chính xác	Dựa trên khoảng cách, thiết bị hệ thống sẽ tự động tính toán và hiệu chỉnh dừng tầng chính xác.
5	Tự động cứu hộ	Khi thang máy ở trạng thái hoạt động thông thường nhưng lại không ngừng ở khu vực có thể mở cửa, ngay khi các yêu cầu an toàn cho phép tiếp tục hoạt động được đáp ứng, thang máy sẽ tự động chạy ở tốc độ chậm về tầng gần nhất và mở cửa cho hành khách ra ngoài.
6	Cứu hộ tự động khi mất nguồn	Khi thang máy mất điện nguồn đột ngột, hệ thống ắc quy trong tủ điều khiển sẽ được sử dụng để đưa cabin đến tầng tiếp theo gần nhất để mở cửa và giải phóng hành khách. Khi điện nguồn được khôi phục, thang máy sẽ trở lại hoạt động bình thường.
7	Thiết bị cứu hộ khẩn cấp trong tủ điều khiển	Tủ điều khiển thang máy được trang bị một thiết bị điều khiển điện khẩn cấp, có thể được sử dụng để thao tác cứu hộ trong các trường hợp khẩn cấp.
8	Tiết kiệm năng lượng đèn và quạt	Khi quá khoảng thời gian quy định được cài đặt trước mà không có lệnh gọi từ cabin hay từ các tầng, đèn và quạt trong cabin sẽ tự động tắt để tiết kiệm năng lượng.
9	Tự động điều chỉnh vị trí cabin cuối hành trình	Mỗi khi thang máy chạy đến các vị trí cuối hành trình, hệ thống sẽ tự động kiểm tra và hiệu chỉnh thông tin vị trí của cabin dựa trên các cảm biến giảm tốc, chủ động giảm tốc để loại bỏ hoàn toàn trường hợp thang di chuyển vượt quá giới hạn cho phép của hành trình cả trên đỉnh lẫn dưới đáy hố thang.

Các tính năng thang máy Surapid (2/3)

	Tính năng		Mô tả tính năng
10	Hủy lệnh gọi tầng khi kết thúc hành trình	•	Khi thang máy di chuyển đến cuối hành trình, tất cả các lệnh gọi đang chọn sẵn theo chiều di chuyển ngược lại sẽ tự động bị hủy bỏ.
11	Cảnh báo lỗi đóng/mở cửa	•	Khi việc thực hiện đóng/mở cửa thang máy vượt quá một số lần nhất định được cài đặt từ đầu và cửa thang vẫn không thể đóng lại bình thường, hệ thống sẽ dừng việc đóng/mở cửa và thông báo lỗi.
12	Điều chỉnh thời gian giữ cửa mở	•	Tùy thuộc vào từng tình huống cụ thể mà hệ thống sẽ tự động điều chỉnh thời gian giữ cửa thang máy ở trạng thái mở để đảm bảo an toàn và tiện lợi cho người sử dụng.
13	Mở cửa lại tại khu vực cửa tầng	•	Khi thang máy dừng ở khu vực cửa tầng, cửa thang đã đóng hoặc chưa đóng hoàn toàn có thể được mở lại bằng cách nhấn vào nút mở cửa bên trong cabin.
14	Tính năng đầy tải	•	Khi thang máy vận hành tự động và ở trạng thái đầy tải (thông thường được cài đặt ở mức 80% tải trọng định mức), thang máy sẽ không nhận lệnh gọi tầng từ các nút gọi ngoài dù cùng chiều di chuyển với thang.
15	Cảnh báo quá tải	•	Khi tải trọng cabin vượt quá 110% tải trọng định mức, thang máy sẽ không cho phép đóng cửa để thực hiện hành trình và phát cảnh báo âm thanh cho người sử dụng.
16	Bảo vệ quá dòng và quá điện áp	•	Khi dòng điện qua động cơ hoặc điện áp vượt quá giá trị cho phép, hệ thống sẽ ngừng hoạt động và thực hiện các biện pháp bảo vệ.
17	Bảo vệ quá tải động cơ	•	Khi động cơ bị phát hiện quá tải, hệ thống sẽ ngừng hoạt động và thực hiện các biện pháp bảo vệ.
18	Bảo vệ lỗi mã hóa	•	Toàn bộ hệ thống sử dụng một bộ mã hóa tốc độ cao để kiểm soát hoạt động. Nếu bộ mã hóa này bị lỗi, hệ thống sẽ tự động dừng để đảm bảo loại bỏ các rủi ro có thể phát sinh (thang máy di chuyển vượt hành trình cho phép lên trên đỉnh hố hoặc xuống dưới đáy hố).
19	Ghi nhận các lỗi đã xảy ra	•	Hệ thống lưu thông tin của 6 lỗi gần nhất, bao gồm thời gian xảy ra, tầng xảy ra lỗi và các thông tin khác.
20	Tuyệt đối êm ái khi thang bắt đầu di chuyển	•	Hệ thống có thể tự tính toán và cấp mô-men xoắn phù hợp với tốc độ tải tương ứng để đảm bảo sự thoải mái cho thang máy khi bắt đầu di chuyển

Các tính năng thang máy Surapid (3/3)

	Tính năng		Mô tả tính năng
21	Phát hiện bất thường khóa cửa tầng	●	Ở chế độ vận hành tự động, thang máy sẽ xác định xem khóa cửa có bất thường hay không mỗi khi cửa được mở tại khu vực cửa tầng
22	Bảo vệ cuối hành trình	●	Khi thang máy di chuyển đến cuối hành trình, nếu tốc độ thang không giảm xuống giá trị đã được cài đặt sẵn, hệ thống sẽ thực hiện giảm tốc cưỡng bức để bảo vệ an toàn.
23	Phát hiện bất thường tốc độ	●	Khi hệ thống phát hiện tốc độ thực tế không khớp với tốc độ cài đặt, hệ thống sẽ tự động dừng hoạt động và phát cảnh báo.
24	Bảo vệ động cơ khi nhiệt độ cao bất thường	●	Khi nhiệt độ động cơ vượt quá giá trị cài đặt trước do nhiệt độ phòng máy hoặc nhiệt độ vận hành quá cao, thang máy sẽ tự động chuyển sang chế độ bảo vệ. Thang máy sẽ dừng ở tầng gần nhất để hành khách sơ tán an toàn, đồng thời tắt đèn và quạt trong thang máy. Thang máy sẽ hoạt động trở lại bình thường sau khi nhiệt độ trở lại bình thường.
25	Phanh điện tích hợp cho cứu hộ	●	Trong trường hợp chức năng ARD bị hỏng, kỹ thuật viên có thể sử dụng chức năng nhả phanh điện để nhả phanh và cứu hành khách
26	Nút gọi khẩn cấp không dây	○	Bằng cách nhấn nút liên lạc nội bộ trên bảng điều khiển trong cabin, máy chủ liên lạc nội bộ trên tủ điều khiển sẽ báo chuông. Khi không có phản hồi, máy chủ liên lạc nội bộ sẽ tự động quay số đến 3 bộ số điện thoại được thiết lập theo thứ tự cho đến khi được kết nối.
27	Khóa trẻ em	○	Hộp gọi tầng bên ngoài có chức năng cài đặt mật mã và chức năng khóa trẻ em để đảm bảo an toàn.
28	Giám sát từ xa IoT	○	Thông qua cổng IoT, thông tin trạng thái và thông tin lỗi của thang máy được tải lên nền tảng Global Eagle để theo dõi dữ liệu vận hành và lỗi của thang máy theo thời gian thực
29	Kiểm soát thông minh từ xa IoT	○	Thông qua cổng IoT, người dùng có thể thực hiện các thao tác điều khiển thang máy từ xa như gọi thang máy và đăng ký tầng thông qua ứng dụng Xiao Xi Butler.

Loại tính năng

●: Tiêu chuẩn ○: Tùy chọn thêm

Lưu ý: Nhà sản xuất được quyền cải tiến cấu hình, tính năng và chất lượng sản phẩm theo thời gian và đảm bảo không ảnh hưởng đến các chức năng và chất lượng cơ bản của sản phẩm. Chúng tôi có nghĩa vụ thông báo cho khách hàng về bất kỳ cải tiến lớn nào như vậy.

Dòng thang kính siêu nhỏ

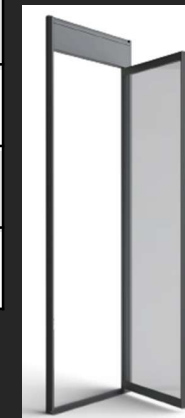
SURAPID

GNP



SJ-T1000 Series

TÍNH NĂNG	THÔNG SỐ		
Tốc độ (v)	0.15 - 0.3m/s		
Hệ số truyền động	1:1		
Tải trọng (Q)	180kg	250kg	320kg
Hố thang tối thiểu (WxD) (mm)	920×1040	1020×1190	1120×1240
Cabin (W x D) (mm)	780×600	880×750	980×800
Chiều cao tầng trên cùng	2600mm		
Chiều sâu hố thang	60mm		
Chiều cao cabin tiêu chuẩn	2100mm		
Chiều cao cửa tiêu chuẩn	2000mm		
Loại cửa	Cửa tự động 2 cánh mở tâm, Cửa tự động 1 cánh		



Cửa tự động 1 cánh
 - Rộng: 650-850mm
 - Cao: 1800-2100mm



Cửa tự động 2 cánh
 - Rộng: 750-950mm
 - Cao: 1800-2100mm



